

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 82/2017/HSST
Ngày 20/12/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Khấn.
2. Ông Nguyễn Văn Sơn.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Duy Quang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện MĐ, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Khắc Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện MĐ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2017/HSST ngày 07/11/2017 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Văn D** sinh năm 1975 tại MĐ - Hà Nội; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HS, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; con ông Trịnh Văn C và bà Phạm Thị T ; vợ là Đinh Thị H; có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2017 đến ngày 10/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Trịnh Văn H** sinh năm 1986 tại MĐ - Hà Nội; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HS, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Trịnh Văn V và bà Vương Thị Kh; vợ là Nguyễn Thị T; có 03 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2017 đến ngày 10/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Trịnh Hữu N** sinh năm 1985 tại MĐ - Hà Nội; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HS, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trịnh Huy T và bà Nguyễn Thị H; vợ là Nguyễn Thị D; có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày

07/10/2017 đến ngày 10/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Phạm Trúc S** sinh năm 1979 tại MĐ - Hà Nội; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HS, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Phạm Văn Tvà bà Trịnh Thị Ph; vợ là Đào Thị T; có 03 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2017 đến ngày 10/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Trịnh Văn S** sinh năm 1974 tại MĐ - Hà Nội; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HS, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Trịnh Văn Dvà bà Đinh Thị N; vợ là Đinh Thị H; có 02 con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2017 đến ngày 10/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **Vương Thanh H** sinh năm 1968 tại MĐ - Hà Nội; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HS, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vương Văn Lục và bà Nguyễn Thị Tiếp; vợ là Đinh Thị Hương; có 03 con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2017 đến ngày 10/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. **Nguyễn Văn P** sinh năm 1982 tại MĐ - Hà Nội; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HS, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn Qvà bà Trịnh Thị V; vợ là Phạm Thị T; có 03 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2017 đến ngày 10/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. **Vương Đình V**(Tên gọi khác: *Vương Hoài V*) sinh năm 1980 tại MĐ - Hà Nội; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HS, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vương Đình Svà bà Bùi Thị T; vợ là Nguyễn Thị N; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; đầu thú ngày 23/10/2017. Có mặt.

9. **Nguyễn Văn H** sinh năm 1979 tại MĐ - Hà Nội; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HS, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Nguyễn Đăng Lvà bà Trịnh Thị H; vợ Vương Thiên Tvà có 03 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; đầu thú ngày 23/10/2017. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trịnh Văn D, Trịnh Văn H, Trịnh Hữu N, Phạm Trúc S, Trịnh Văn S, Vương Thanh H, Nguyễn Văn P, Vương Đình V và Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ, Thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 07/10/2017, tại nhà ở của Trịnh Văn D, Công an bắt quả tang Trịnh Văn H, Trịnh Hữu N, Phạm Trúc S, Trịnh Văn S, Vương Thanh H và Nguyễn Văn P đang sát phạt nhau dưới hình thức chơi liêng còn Vương Đình V, Nguyễn Văn H chạy thoát. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 6.750.000 đồng. Trịnh Văn D chủ nhà có mặt tại thời điểm bị bắt. Ngày 23/10/2017, Vương Đình V và Nguyễn Văn H đến cơ quan điều tra đầu thú, thừa nhận thực hiện hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra làm rõ: Sáng ngày 07/10/2017, Trịnh Văn S, Phạm Trúc S, Nguyễn Văn H, Vương Đình V đến quán của Trịnh Văn D sáng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Văn về nhà thay quần áo còn Huy, Phúc, Sinh, Sơn rủ nhau lên gác hai nhà Dương, đã có sẵn bộ tú lơ khơ ở đó để cùng đánh liêng, Sơn chia bài. Hình thức chơi trong từng lượt, mỗi người chơi được chia 03 quân bài mục, tùy theo mức đặt cược sẽ nâng dần từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, ai có số điểm cao nhất sẽ được toàn bộ số tiền đặt cược. Sau đó, Vương Đình V, Vương Thanh H, Trịnh Hữu N và Trịnh Văn H đến cùng tham gia. Những người chơi đã để ra chiếu 60.000 đồng trả tiền phé cho Trịnh Văn D và chơi đến 12 giờ 20 phút cùng ngày thì bị bắt. Khi tham gia đánh bạc, Trịnh Văn H khai có 4.000.000 đồng, Trịnh Hữu N khai có 520.000 đồng, Trịnh Văn S khai có 210.000 đồng, Vương Đình V khai có 150.000 đồng, Phạm Trúc S khai có 130.000 đồng, Vương Thanh H khai có 120.000 đồng, Nguyễn Văn H khai có 50.000 đồng, Nguyễn Văn P khai có 37.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên, các bị cáo đều thừa nhận và xin chịu trách nhiệm về tổng số tiền sử dụng bị thu giữ tại chiếu bạc.

Cáo trạng số 81/CT-VKS-HS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ truy tố Trịnh Văn D, Trịnh Văn H, Trịnh Hữu N, Phạm Trúc S, Trịnh Văn S, Vương Thanh H, Nguyễn Văn P, Vương Đình V và Nguyễn Văn H về tội đánh bạc theo khoản 01 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 01, khoản 03 Điều 248, điểm h, p khoản 01 Điều 46, Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt:

- Trịnh Văn H và Trịnh Văn D mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

- Trịnh Hữu N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Hữu N từ 10.000.000 (Mười triệu) đồng đến 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 01 Điều 248, Điều 31, điểm h, p khoản 01 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Phạm Trúc S và áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 đối với Vương Đình V và Nguyễn Văn H, xử phạt: Phạm Trúc S, Vương Đình V và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Áp dụng khoản 01 Điều 248, Điều 30, điểm h, p khoản 01 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Trịnh Văn S, Vương Thanh H, Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc để kết luận: Ngày 07/10/2017, Trịnh Văn H, Trịnh Hữu N, Phạm Trúc S, Trịnh Văn S, Vương Thanh H, Nguyễn Văn P, Vương Đình V và Nguyễn Văn H đã có hành vi sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng còn Trịnh Văn D đã chủ động chuẩn bị địa điểm, tham gia đồng phạm. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: 6.750.000 đồng và 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Hành vi của các bị cáo Trịnh Văn D, Trịnh Văn H, Trịnh Hữu N, Phạm Trúc S, Trịnh Văn S, Vương Thanh H, Nguyễn Văn P, Vương Đình V và Nguyễn Văn H đã cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 01 Điều 248 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Vụ án đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, các bị cáo chỉ nhất thời ham vui mà phạm tội.

Tuy nhiên, trong số các bị cáo thì Trịnh Văn Duyệt không trực tiếp đánh bạc nhưng đã chủ động chuẩn bị địa điểm phạm tội, dùng nhà ở chứa chấp các đối tượng khác thực hiện hành vi đánh bạc với mục đích trục lợi nên xác định là đồng phạm và Trịnh Văn H có số tiền đánh bạc nhiều nhất nên cả hai giữ vai trò chính; tiếp đến là Trịnh Hữu N; còn Trịnh Văn S, Vương Đình V, Phạm Trúc S, Vương Thanh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn P có số tiền đánh bạc ít giữ vai trò thứ yếu. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mỗi bị cáo đã thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Song cũng xét, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 01 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với Vương Đình V, Nguyễn Văn H phạm tội bỏ trốn đã chủ động ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 02 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; việc tham gia đánh bạc là nhất thời ham vui nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 31 Bộ luật Hình sự, xử phạt cải tạo không giam giữ đối với Phạm Trúc S, Vương Đình V, Nguyễn Văn H; chỉ cần áp dụng Điều 30 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền đối với Trịnh Văn S, Vương Thanh H, Nguyễn Văn P; chỉ cần áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù cho hưởng án treo đối với Trịnh Văn D, Trịnh Văn H và Trịnh Hữu N cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đồng thời đảm bảo nguyên tắc nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Trịnh Văn D, Trịnh Văn H, Phạm Trúc S, Trịnh Văn S, Vương Thanh H, Nguyễn Văn P, Vương Đình V và Nguyễn Văn H đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Riêng đối với Trịnh Hữu N cần thiết phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để răn đe, giáo dục.

Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 6.750.000 đồng thu trên chiếu bạc là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn D, Trịnh Văn H, Trịnh Hữu N, Phạm Trúc S, Trịnh Văn S, Vương Thanh H, Nguyễn Văn P, Vương Đình V và Nguyễn Văn H phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Áp dụng: Khoản 01 Điều 248; điểm h, p khoản 01 Điều 46, Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với Trịnh Văn D, Trịnh Văn H. Áp dụng khoản 01, khoản 03 Điều 248; điểm h, p khoản 01 Điều 46, Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với Trịnh Hữu N. Áp dụng khoản 01 Điều 248; Điều 31; điểm h, p khoản 01 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Trúc S. Áp dụng khoản 01 Điều 248; Điều 31; điểm h, p khoản 01, khoản 02 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với Vương Đình V và Nguyễn Văn H. Áp dụng khoản 01 Điều 248; Điều 30; điểm h, p khoản 01 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với Trịnh Văn S, Vương Thanh H, Nguyễn Văn P.

- Xử phạt: Trịnh Văn D, Trịnh Văn H mỗi bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

- Xử phạt: Trịnh Hữu N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Hữu N: 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Giao Trịnh Văn D, Trịnh Văn H và Trịnh Hữu N cho UBND xã HS, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: Phạm Trúc S, Vương Đình V và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày UBND xã HS, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Phạm Trúc S, Vương Đình V và Nguyễn Văn H cho UBND xã HS, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Xử phạt: Trịnh Văn S, Vương Thanh H và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 6.750.000 (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 12/12/2017 giữa Công an huyện MĐ với Chi cục thi hành án dân sự huyện MĐ và giấy nộp tiền ngày 11/12/2017 vào tài khoản số 3949.0.1052756 tại kho bạc nhà nước Mỹ Đức của Chi cục thi hành án dân sự huyện MĐ, Thành phố Hà Nội)

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Trịnh Văn D, Trịnh Văn H, Trịnh Hữu N, Phạm Trúc S, Trịnh Văn S, Vương Thanh H, Nguyễn Văn P, Vương Đình V và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng các Điều 231 và 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện MĐ;
- Công an huyện MĐ;
- Chi cục THADS Mỹ Đức;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Thắng